

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP AN NINH VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN GIẢI PHÁP AN NINH VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC TẾ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INTERNATIONAL SERCURITY SOLUTIONS AND TECHNOLOGY CORPORATION

Tên công ty viết tắt: ISSGROUP.,CORP

2. Mã số doanh nghiệp: 0107372723

3. Ngày thành lập: 26/03/2016

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 15, ngõ 123/16, thôn Yên Xá, Xã Tân Triều, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0914883836

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
2.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
3.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
4.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
5.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
6.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
7.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
8.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
9.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
10.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
11.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
12.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
13.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
14.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
15.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
16.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
17.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
18.	In ấn	1811
19.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
20.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510

22.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (loại Nhà nước cho phép)	4662
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Bán buôn tổng hợp (loại Nhà nước cho phép)	4690
25.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
26.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
27.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
29.	Xuất bản phần mềm	5820
30.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
31.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5913
32.	Lập trình máy vi tính	6201
33.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202(Chính)
34.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
35.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
36.	Cổng thông tin	6312
37.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
38.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
39.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
40.	Xây dựng nhà các loại	4100
41.	Xây dựng công trình công ích	4220
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
43.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
44.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
45.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
46.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
47.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
48.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
50.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
51.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
52.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (loại Nhà nước cho phép)	4620

53.	Bán buôn thực phẩm	4632
54.	Bán buôn đồ uống	4633
55.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
57.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
58.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
60.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
61.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
62.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	8299
63.	Giáo dục mầm non	8510
64.	Giáo dục tiểu học	8520
65.	Giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông	8531
66.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
67.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
68.	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao	9312
69.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
70.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
71.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
72.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
73.	Hoạt động làm thuê công việc gia đình trong các hộ gia đình	9700
74.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
75.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
76.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
77.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
78.	Quảng cáo nn	7310
79.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
80.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
81.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
82.	Cho thuê xe có động cơ	7710
83.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
84.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
85.	Đại lý du lịch	7911
86.	Điều hành tua du lịch	7912

87.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
88.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
89.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
90.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
91.	(Đối với những ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	HOÀNG VĂN BẢO	Thôn Thuận Nhất, Xã Phú Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	19.000	190.000.000	10,000	174213273	
			Tổng số	19.000	190.000.000	10,000		
2	NGUYỄN THỊ TOAN	Thôn Lộc Động, Xã Phong Lộc, Huyện Hậu Lộc, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	76.000	760.000.000	40,000	172102142	
			Tổng số	76.000	760.000.000	40,000		
3	ĐẶNG QUYẾT THẮNG	Tập thể Tổng kho 15, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	95.000	950.000.000	50,000	012597145	
			Tổng số	95.000	950.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI CAO MIÊNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 12/07/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 012579224

Ngày cấp: 01/12/2013

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 5, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Đội 5, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội